

Bản án số: 07/2026/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Nhân.

Ông Nguyễn Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Cao Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 tại Ninh Thuận (nay là Khánh Hòa). Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn R và bà Bùi Thị B; Chưa có vợ con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Bản án số 26/2025/HS-ST ngày 22/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù (thời hạn tù được tính từ ngày 15/12/2024) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S1 – Bộ C theo Quyết định thi hành án phạt tù số 73/2025/QĐ-CA ngày 23/9/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút, ngày 15/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an T2 (nay là Công an tỉnh K) phối hợp với Công an phường M, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) tiến hành kiểm tra hành chính hộ ông Nguyễn Hữu L - sinh năm 1972 ở địa chỉ khu phố E, phường M, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) phát hiện tại phòng ngủ (sát với phòng khách) có Nguyễn Văn T đang ở cùng Nguyễn Hữu V (con ông L, sinh năm 1997) đồng thời dưới nền nhà của phòng ngủ (nơi hai đối tượng đang ngồi) có một ví da bên trong có chứa 06 (sáu) bịch nilon có chứa các chất rắn dạng cục, chất tinh thể gồm các màu khác nhau (nghỉ là heroin) cùng một số dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận còn cất giấu một số đồ vật dùng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) khẩu súng tại nhà của bà Bùi Thị T1, sinh năm 1964, trú tại khu phố H, phường Đ, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Ngày 23/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 - T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 822/LKX-ĐCSKT-MT khám xét khẩn cấp tại nhà bà Bùi Thị T1. Quá trình khám xét, ngoài thu giữ một số đồ vật T dùng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì còn thu giữ 01 (một) khẩu súng kiểu dáng rulo có băng đạn dạng quay, ổ tiếp đạn có 06 (sáu) lỗ màu xám đen. Nguyễn Văn T thừa nhận khẩu súng bị thu giữ là do T cất giấu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 - T (cũ) tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật phục vụ điều tra, xác minh.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng tháng 3 năm 2024, trong quá trình sử dụng mạng xã hội, Nguyễn Văn T thấy có một tài khoản Facebook (T không còn nhớ tên tài khoản này) đăng bài viết bán súng nên T đã liên hệ và đặt mua 01 (một) khẩu súng kiểu dáng rulo. Quá trình trao đổi qua ứng dụng Messenger, Nguyễn Văn T đồng ý mua 01 khẩu súng với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), T đến một tiệm tạp hoá (không nhớ địa chỉ) nhờ chuyển tiền đến tài khoản của đối tượng bán súng. Sau đó cả hai hẹn gặp giao, nhận súng tại khu vực dưới chân cầu A, phường Đ, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Sau khi nhận được súng thì T đã xóa hết nội dung trao đổi giữa T và người bán trên điện thoại.

Sau khi mang súng về, T mở móc khóa cửa nhà của bà Bùi Thị T1 cất giấu khẩu súng dưới tủ trong phòng khách. Lý do T cất giấu súng trong nhà bà T1 là vì bà T1 là dì ruột của T, T biết bà T1 đi làm ăn xa không có ở nhà, chỉ khi tết bà T1 mới về nhà; Ngoài ra, do lúc còn nhỏ T sống tại nhà bà T1 nên khi T ra vào nhà bà sẽ không bị người khác chú ý.

* Tại Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của P - Bộ C kết luận: “01 (một) khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm”.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu chứng cứ thu thập được trong vụ án.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) khẩu súng kiểu dáng rulo có băng đạn dạng quay, ổ tiếp đạn có 06 (sáu) lỗ màu xám đen được niêm phong sau khi giám định đã được nhập vào kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh K theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lúc 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2025.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKH-P1 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm tù tại Bản án số 26/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa với hình phạt tại Bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng tháng 3/2024, Nguyễn Văn T đã liên hệ một người dùng Facebook (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 (một) khẩu súng kiểu dáng rulo có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ô quay chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Sau đó, Nguyễn Văn T đã mang súng về nhà của bà Bùi Thị T1 tại khu phố H, phường Đ, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) để cất giấu cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 – T (nay là Công an tỉnh K) khám xét, thu giữ.

Do vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKSKH-P1 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết bản thân không được sử dụng vũ khí nhưng vẫn mua và cất giấu là thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài hành vi phạm tội bị xét xử trong vụ án này, bị cáo còn bị tuyên phạt 08 năm tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 26/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú ra hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bản án hình sự số 26/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của Bản án nói trên với hình phạt của Bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4] Đối với đối tượng đã bán khẩu súng cho Nguyễn Văn T không rõ nhân thân, lai lịch nên khi nào đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Đối với bà Bùi Thị T1: do bà T1 là dì ruột của T, thường xuyên không có mặt ở nhà nên bà T1 không biết việc T cất giấu khẩu súng dưới tủ trong phòng khách nhà bà T1. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T1.

[6] Đối với các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu V đã bị truy tố và đưa ra xét xử trong một vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng: “01 (một) khẩu súng kiểu dáng rulo có băng đạn dạng quay, ổ tiếp đạn có 06 (sáu) lỗ màu xám đen”, đây là vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa về việc định tội danh và định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 304; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng: Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án này. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K xử lý theo quy định đối với: 01 (một) khẩu súng kiểu dáng rulo có băng đạn dạng quay, ổ tiếp đạn có 06 (sáu) lỗ màu xám đen, được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ ký của Dương Thành N, Trịnh Văn S và có đóng dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 - 01 - 2026); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV 06 CAT Khánh Hòa;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người có qlnvlq;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung

